



**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

**LÂM THỊ THANH HẰNG**

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ  
ĐÀ NẴNG**

**TÓM TẮT ĐỀ ÁN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ**  
**Mã số: 834 04 10**

**Đà Nẵng - Năm 2024**

Công trình được hoàn thành tại  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐHN

Người hướng dẫn khoa học: TS. Lê Trung Hiếu

Phản biện 1: TS. Nguyễn Trường Minh

Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Văn Song

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Đề án tốt nghiệp  
Thạc sĩ Quản lý kinh tế họp tại trường Đại học kinh tế, Đại học Đà  
Nẵng vào ngày 04 tháng 01 năm 2025.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề án

Thời gian qua, công tác quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện Hòa Vang đã đạt được những kết quả nổi bật, cơ bản bảo đảm quản lý hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Nhiều chính sách, định hướng nhằm quản lý hiệu quả đối với các hoạt động trong lĩnh vực du lịch cộng đồng.

Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế như: công tác tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng; công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án phát triển du lịch cộng đồng; công tác cấp, thu hồi giấy phép kinh doanh du lịch cộng đồng; công tác quảng bá, xúc tiến du lịch cộng đồng; công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch cộng đồng; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực du lịch cộng đồng nên đã phần nào ảnh hưởng đến quá trình phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn.

Xuất phát từ những nhận thức về cơ sở lý luận và thực tiễn trên, tác giả chọn vấn đề: "Quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện Hòa Vang" để xây dựng Đề án tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế.

### 2. Mục tiêu của việc xây dựng đề án

#### 2.1. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu: Tập trung phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng, nhận diện những thành công và hạn chế trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2023. Từ đó, xây dựng Đề án đề xuất các giải pháp và cách thức tổ chức thực hiện nhằm hoàn thiện công tác Quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

#### 2.2. Mục tiêu cụ thể

- Trình bày cơ sở lý luận và căn cứ pháp lý của đề án quản lý nhà nước.

- Phân tích thực trạng, nhận diện thành công, hạn chế quản lý nhà nước.

- Đề xuất và tổ chức thực hiện các giải pháp của đề án quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

### **3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

#### ***3.1. Đối tượng nghiên cứu***

Những vấn đề lý luận, cơ sở pháp lý và thực trạng công tác quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện Hòa Vang.

#### ***3.2. Phạm vi nghiên cứu***

+ Về không gian: huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

+ Về thời gian: Giai đoạn 5 năm (2019 – 2023)

+ Về nội dung: công tác tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng; công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án phát triển du lịch cộng đồng; công tác cấp, thu hồi giấy phép kinh doanh du lịch cộng đồng; công tác quảng bá, xúc tiến du lịch cộng đồng; công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch cộng đồng; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực du lịch cộng đồng.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

#### ***4.1. Phương pháp thu thập dữ liệu***

\* ***Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp***: thu thập từ các nguồn như Trang thông tin điện tử và Niên giám thống kê thành phố Đà Nẵng; Phòng Văn hóa, thông tin, phòng Tài chính & Kế hoạch huyện Hòa Vang; Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Hòa Vang.

\* **Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp:** tác giả thực hiện điều tra các đối tượng làm công tác quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện Hòa vang

Thời gian khảo sát: từ 1/9/2024 đến 1/10/2024.

Bước 1: Thiết kế phiếu điều tra khảo sát: Phiếu điều tra gồm các câu hỏi với các phương án trả lời như: 5-Rất tốt, 4-Tốt, 3-Bình thường, 2-Không tốt, 1-Rất không tốt

Bước 2: Tiến hành điều tra khảo sát:

Đối tượng tiến hành điều tra, khảo sát: Tổng số liệu điều tra: 100 người; (Trong đó: đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện công tác quản lý nhà nước tại cơ quan huyện Hòa Vang: 50 người; UBND 5 xã (xã Hòa Phong, Hòa Nhơn, Hòa Bắc, Hòa Ninh, Hòa Phú) có địa điểm du lịch cộng đồng: 30 người chủ yếu là cán bộ; chuyên viên trực tiếp quản lý và người trực tiếp quản lý tại địa điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện Hòa Vang: 20 người)

Bước 3: Phân tích kết quả điều tra: Dựa trên dữ liệu thu thập được qua quá trình điều tra khảo sát, tiến hành xử lý thông tin bằng phần mềm Microsoft Excel.

**4.2. Phương pháp phân tích:** Sử dụng phương pháp tổng hợp, so sánh và mô tả để đánh giá từ các tài liệu, số liệu thu thập được để phân tích thực trạng, tìm những nguyên nhân và đề xuất các giải pháp;

### **5. Ý nghĩa thực tiễn của đề án**

Kết quả của đề án đánh giá được các thành công, hạn chế và nguyên nhân khách quan cũng như chủ quan của hạn chế đó. Từ đó, đề xuất một số kiến nghị và giải pháp có cơ sở khoa học và thực tiễn

nhằm nâng cao hiệu quả công tác QLNN về du lịch cộng đồng tại huyện Hòa Vang.

## **6. Kết cấu của đề án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận; danh mục tài liệu tham khảo; danh mục bảng biểu, đề án được thiết kế thành 4 chương như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận và căn cứ pháp lý của việc xây dựng đề án quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng.

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Chương 3: Giải pháp của đề án quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

Chương 4: Tổ chức thực hiện

## **CHƯƠNG 1.**

### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA VIỆC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG**

#### **1.1. CÁC KHÁI NIỆM VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG**

##### ***1.1.1. Khái niệm du lịch cộng đồng***

Du lịch cộng đồng là hoạt động du lịch bền vững dựa vào cộng đồng địa phương mang lại cho du khách những trải nghiệm về văn hóa của cộng đồng, cộng đồng sẽ trực tiếp tham gia vào hoạt động du lịch như khai thác, quản lý và bảo tồn nguồn tài nguyên và cộng đồng phải được hưởng lợi từ hoạt động du lịch để từ đó giảm tỉ lệ nghèo đói, cải thiện thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống

##### ***1.1.2. Quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng***

Quản lý Nhà nước về Du lịch cộng đồng là phương thức mà thông qua hệ thống các công cụ quản lý bao gồm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch Nhà nước tác động vào đối tượng quản lý để định hướng cho các hoạt động Du lịch cộng đồng vận động, phát triển đến mục tiêu đã đặt ra trên cơ sở sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực kinh tế và ngoài nước trong điều kiện mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế”. [13]

##### ***1.1.3. Vai trò quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng***

*Thứ nhất*, định hướng cho hoạt động du lịch cộng đồng phát triển tích cực, văn thúc đẩy tăng trưởng kinh tế song vẫn giữ gìn các giá trị truyền thống và bảo tồn tài nguyên du lịch của đất nước.

*Thứ hai*, hình thành và hoàn thiện môi trường pháp lý toàn diện, ổn định cho hoạt động du lịch trong cả nước, cho từng vùng và từng địa phương cụ thể.

*Thứ ba*, dung hoà mối quan hệ và lợi ích giữa du lịch với các ngành kinh tế khác; đảm bảo hài hoà về quyền lợi giữa cộng đồng

dân cư, nhà đầu tư du lịch và khách du lịch.

## **1.2. CÁC NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG**

### ***1.2.1. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng***

Bộ máy cơ quan QLNN về du lịch tập hợp các cơ quan quản lý và nhà quản lý có nhiệm vụ đánh giá và phân tích tình hình để đưa ra nhận định, đề xuất xây dựng quy hoạch, kế hoạch, tham kiểm tra các hoạt động du lịch. Quá trình này là một chuỗi các quyết định và điều chỉnh liên tục và sự chính xác của nó phụ thuộc vào trình độ năng lực của các nhà quản lý, cũng như khả năng nắm vững các quy luật khách quan.[12]

Tiêu chí đánh giá:

- Mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của đội ngũ QLNN về du lịch cộng đồng chuyên nghiệp.
- Nguồn nhân lực du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện mang tính chuyên nghiệp cao.
- Cơ chế hoạt động của các cơ quan QLNN về du lịch cộng đồng minh bạch, rõ ràng.
- Nhiệm vụ, chức năng của các bộ phận được phân công rõ ràng.

### ***1.2.2. Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án phát triển du lịch cộng đồng***

Nội dung của nhiệm vụ này bao gồm việc xác định các mục tiêu tổng quát, chương trình và kế hoạch phát triển; xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về du lịch cộng đồng; đề ra và ban hành các chính sách, chủ trương và thực hiện quy hoạch phát triển du lịch cộng đồng. Kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng được xây dựng dựa trên các điểm mạnh nổi bật và hấp dẫn về tài nguyên du lịch cộng đồng của địa phương và vùng.



Tiêu chí đánh giá:

- Kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng phù hợp trong từng thời kỳ phát triển của địa phương.

- Kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Xây dựng kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng gắn với khai thác lợi thế và tiềm năng sẵn có tại địa phương.

### ***1.2.3. Cấp, thu hồi giấy phép kinh doanh du lịch cộng đồng***

Kinh doanh dịch vụ lữ hành là việc xây dựng, bán và tổ chức thực hiện một phần hoặc toàn bộ chương trình du lịch cho khách du lịch.

Dựa vào 2 loại hình kinh doanh du lịch là kinh doanh lữ hành nội địa và kinh doanh lữ hành quốc tế, giấy phép kinh doanh du lịch cũng được chia thành 2 loại: Giấy phép kinh doanh du lịch nội địa và giấy phép kinh doanh du lịch quốc tế.

Doanh nghiệp đã bị thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành khi không đáp ứng một trong các điều kiện kinh doanh dịch vụ lữ hành hoặc không đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành theo quy định [14]

Tiêu chí đánh giá:

- Số lượng giấy phép kinh doanh, thẻ hướng dẫn viên du lịch được cấp mới hàng năm.

- Số lượng giấy phép kinh doanh, thẻ hướng dẫn viên du lịch bị thu hồi hàng năm.

- Quy trình cấp, thu hồi giấy phép được thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Hoạt động của cơ quan QLNN trong việc cấp, thu hồi giấy phép kinh doanh du lịch cộng đồng.

#### ***1.2.4. Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch cộng đồng***

Quảng bá, xúc tiến du lịch là tổng hợp các hoạt động quảng cáo, tuyên truyền với mục đích tìm kiếm và thúc đẩy tiềm năng du lịch.[15]

Tiêu chí đánh giá:

- Hình thức các chương trình, sản phẩm tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch cộng đồng phù hợp với văn hóa địa phương.

- Các chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch cộng đồng để tạo dựng được thương hiệu du lịch của địa phương.

- Hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch cộng đồng được xây dựng khoa học, bài bản, logic, dễ hiểu cho CBCCVV.

- Tác động hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch cộng đồng đến việc thu hút du khách đến địa phương.

#### ***1.2.5. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch cộng đồng***

Các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, dạy nghề, việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực... cho đội ngũ tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng cần phải được quan tâm, quản lý và thực hiện một cách thống nhất, chuẩn hóa thông qua thực hiện các khóa đào tạo chuyên sâu thường xuyên. [11]

Tiêu chí đánh giá:

- Các chính sách khuyến khích tự đào tạo và đào tạo nhằm nâng cao trình độ, nghiệp vụ hoạt động ngành du lịch cộng đồng đối với người dân làm dịch vụ du lịch cộng đồng.

- Mức độ chuyên nghiệp của nhân lực du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện Hòa Vang.

- Các chính sách thu hút nguồn nhân lực cho du lịch cộng đồng trên địa bàn.

#### ***1.2.6. Kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực du lịch cộng đồng***

Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động du lịch được thực hiện theo Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

Tiêu chí đánh giá:

- + Số lần thanh tra, kiểm tra
- + Số vụ vi phạm bị phát hiện, xử lý
- + Số tiền xử phạt...xử lý
- + Số tiền xử phạt...

### **1.3. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Quyết định số 922/QĐ-Ttg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính Phủ về Phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 đã đề ra mục tiêu “Đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, làng nghề, văn hóa và môi trường sinh thái của các địa phương nhằm nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tích hợp đa giá trị bao trùm và phát triển bền vững [17]

Để hỗ trợ thúc đẩy phát triển du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, HĐND thành phố đã có Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 17-12-2021 thông qua Đề án thí điểm phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản kết hợp khai thác dịch vụ du lịch trên địa bàn huyện Hòa Vang trong giai đoạn 2022-2025.

### **Kết luận chương 1**

**CHƯƠNG 2.**  
**THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ**  
**DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÒA**  
**VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**2.1. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM HUYỆN HÒA VANG ẢNH HƯỞNG TỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG**

*2.1.1. Điều kiện tự nhiên*

*2.1.2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện*

*2.1.3. Hoạt động kinh doanh du lịch cộng đồng tại huyện Hòa Vang*

**2.2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*2.2.1. Thực trạng tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng*

Hiện nay, chức năng Quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng ở cấp huyện được giao cho UBND huyện Hòa Vang với vai trò tham mưu chính là của Phòng Văn hóa và Thông tin cùng với sự phối hợp, hỗ trợ các đơn vị liên quan tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Song song đó việc quản lý du lịch cộng đồng còn được UBND huyện giao cho UBND 11 xã và các Hợp tác xã phối hợp quản lý.

*2.2.2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án trong hoạt động du lịch cộng đồng*

Trên cơ sở đó, UBND huyện Hòa Vang đã chủ động xây dựng nhiều đề án, chính sách thu hút đầu tư cho hoạt động du lịch cộng đồng. Cụ thể:

Nghị quyết 11-NQ/HU ngày 27/6/2019 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển du lịch sinh thái cộng đồng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Quyết định số 4398/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Đề án “Phát triển du lịch cộng đồng huyện Hòa Vang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”

### ***2.2.3. Cấp, thu hồi giấy phép kinh doanh du lịch cộng đồng***

Giai đoạn 2019 - 2023, số lượng cơ sở lưu trú, Công ty lữ hành và hướng dẫn viên du lịch xin cấp giấy phép đều có xu hướng tăng dần. Cụ thể: Nếu năm 2021, toàn huyện Hoà Vang có 6 đơn vị kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa; 5 cơ sở lưu trú du lịch với tổng số 120 buồng. Có 1 cụm du lịch: Nam Yên, Phò Nam, tà Lang – Giàn Bí. Thì năm 2023 toàn huyện đang cấp phép và quản lý hoạt động 10 đơn vị kinh doanh dịch vụ lữ hành du lịch (4 doanh nghiệp lữ hành quốc tế, 6 doanh nghiệp lữ hành nội địa); quản lý và cấp 32 thẻ hướng dẫn viên du lịch (14 thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, 12 thẻ hướng dẫn viên nội địa, 6 thẻ hướng dẫn viên tại điểm), có 3 cụm du lịch cộng đồng: Cụm Túy Loan – Thái Lai và Cụm Trung Nghĩa – Đông Sơn, Hoà Ninh đã được công nhận và nhiều điểm, khu du lịch tiềm năng khác đang được rà soát để bổ sung.

### ***2.2.4. Quản lý hoạt động xúc tiến, quảng bá về kinh doanh du lịch cộng đồng***

Thông qua các hoạt động hội nghị, hội thảo, hội chợ du lịch, tổ chức lồng ghép các sự kiện được tổ chức trên địa bàn huyện thu hút đông đảo người dân quan tâm và thu hút được nhiều khách du lịch về tham quan, trải nghiệm, mua sắm và giữ gìn các giá trị văn hóa cộng đồng như Hội chợ Nông nghiệp, Lễ hội Tết Việt, Tuần lễ du lịch Hòa

Bắc, Lễ hội văn hóa cộng đồng người Cơ Tu...

### ***2.2.5. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cộng đồng***

UBND huyện Hòa Vang đồng hành với Tổ chức GEF, thông qua việc triển khai thực hiện Dự án “Tăng cường năng lực cộng đồng trong quản lý tài nguyên thiên nhiên góp phần bảo vệ đa dạng sinh học Khu Bảo tồn thiên nhiên Bà Nà Núi Chúa, bảo tồn và phát huy tri thức truyền thống, văn hoá dân tộc Cơ Tu và phát triển du lịch sinh thái, thành phố Đà Nẵng” - tổ chức được 16 lớp tập huấn, 9 lớp hội thảo, 5 lớp nâng cao nhận thức với số lượng hơn 1.100 lượt hộ dân tham gia.

### ***2.2.6. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực du lịch cộng đồng***

Tăng cường công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát hiện kịp thời các tổ chức, cá nhân không đảm bảo điều kiện kinh doanh du lịch, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ du lịch cộng đồng và báo về cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật du lịch và pháp luật liên quan. Kiểm soát chất lượng dịch vụ du lịch trên địa bàn.

Trên địa bàn huyện Hoà Vang, hoạt động thanh kiểm tra đã được tổ chức và thực hiện theo quy định của Luật Du lịch. Các đoàn kiểm tra thường xuyên hợp tác với các cơ quan, tổ chức để kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực du lịch cộng đồng.

## **2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG**

### ***2.3.1. Thành công***

### ***2.3.2. Hạn chế***

### ***2.3.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế***

## **Kết luận Chương**

### CHƯƠNG 3.

## GIẢI PHÁP CỦA ĐỀ ÁN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

### 3.1. CƠ SỞ TIỀN ĐỀ CHO GIẢI PHÁP

*3.1.1. Định hướng QLNN về DLCĐ của thành phố Đà Nẵng*

*3.1.2. Định hướng phát triển DLCĐ của huyện Hòa Vang đến năm 2030*

### 3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CỦA ĐỀ ÁN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

*3.2.1. Giải pháp đối với bộ máy quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng*

*\* Mục tiêu của giải pháp :*

Đảm bảo sự thống nhất, phối hợp có hiệu quả từ trung ương đến địa phương.

Phân định quyền hạn và trách nhiệm của ngành, mỗi cấp

*\* Các hoạt động cụ thể:*

Thứ nhất: Cần tổ chức thống nhất từ trung ương đến địa phương, phân định rõ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của ngành, khắc phục chồng chéo, đùn đẩy.

Thứ hai: Củng cố vai trò hoạt động của Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao như tuyên truyền, giới thiệu quảng bá.

Thứ ba: Kiện toàn lại bộ máy quản lý ngành du lịch cộng đồng, tinh gọn có hiệu quả.

### **3.2.2. Giải pháp công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án trong hoạt động du lịch cộng đồng**

#### **\* Mục tiêu của giải pháp**

Đảm bảo xây dựng và tổ chức thực hiện đúng quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

Tất cả cơ quan, đơn vị, cá nhân đều phải nắm rõ các văn bản pháp luật quản lý nhà nước.

Các hoạt động cụ thể:

Thứ nhất, Tiếp tục rà soát, đánh giá thực hiện các văn bản pháp luật về Du lịch 2017.

Thứ hai, Công bố các quy hoạch chi tiết đảm bảo tính khả, tránh tình trạng “quy hoạch treo”.

Thứ ba, Xây dựng, đầu tư các khu chức năng phục vụ yêu cầu phát triển du lịch cộng đồng phải tuân thủ quy hoạch tổng thể.

### **3.2.3. Giải pháp về cấp, thu hồi giấy phép kinh doanh du lịch cộng đồng**

#### **\* Mục tiêu của giải pháp**

Đảm bảo thực hiện đúng, nghiêm túc các quy định pháp luật.

Rút ngắn thủ tục hành chính

#### **\* Các hoạt động cụ thể**

Thứ nhất, Đẩy mạnh nâng cao cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho các tổ chức có liên quan đến kinh doanh du lịch.

Thứ hai, Tiến hành xây dựng, ban hành các quy định về điều kiện cấp, thu hồi giấy phép theo luật quy định

Thứ ba, Ưu tiên cấp phép trong trường hợp các dự án đã huy động vốn để hoạt động kinh doanh du lịch.

### **3.2.4. Giải pháp công tác quảng bá, xúc tiến du lịch cộng đồng**



*\* Mục tiêu của giải pháp*

Đảm bảo nâng cao hoạt động hợp tác quốc tế, quảng bá và xúc tiến mang tính liên ngành, liên vùng.

Khắc phục những tồn tại còn ở một số cơ quan chưa áp dụng công nghệ vào công tác quảng bá, xúc tiến du lịch cộng đồng.

*\* Các hoạt động cụ thể*

Thứ nhất, Ứng dụng công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn.

Thứ hai, Xây dựng ngân hàng hình ảnh, số hóa các thông tin, tài liệu về các điểm du lịch nông thôn, tăng cường ứng dụng dữ liệu lớn (big data), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR).

Thứ ba, cần tập trung xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch cộng đồng.

Thứ tư, chủ động liên kết với các công ty du lịch lữ hành, các khách sạn, các cơ sở lưu trú trên địa bàn huyện trong công tác giới thiệu điểm đến, tạo tour du lịch đến các điểm du lịch trên địa bàn

### ***3.2.5. Giải pháp đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch cộng đồng***

*\* Mục tiêu của giải pháp*

Xây dựng đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu công việc tốt.

Đảm bảo chính sách thu hút đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn về du lịch.

*\* Các hoạt động cụ thể*

cộng đồng cũng như các loại hình du lịch khác cho người dân. Thứ nhất, cần tổ chức các lớp học bồi dưỡng, hỗ trợ kiến thức về du lịch

Thứ hai, UBND huyện cần thường xuyên đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức tham gia QLNN về du lịch.

Thứ ba, Trên cơ sở định hướng phát triển cần tính toán nhu cầu về số lượng cán bộ quản lý cho từng thời kỳ, từng cấp để xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng với nhiều hình thức thích hợp.

Thứ tư, tham gia các hoạt động du lịch tại địa phương. Bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng nghề cho đội ngũ lao động du lịch cộng đồng.

### ***3.2.6. Giải pháp về nâng cao hiệu quả quản lý kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về du lịch cộng đồng.***

#### **\* Mục tiêu của giải pháp**

Đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất cũng như công tác giám sát chuyên đề trong quản lý du lịch cộng đồng.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý du lịch cộng đồng.

#### **\* Các hoạt động cụ thể**

Thứ nhất, Công bố cụ thể, đầy đủ, rõ ràng, minh bạch các quy trình thanh tra, kiểm tra.

Thứ hai, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động Du lịch cộng đồng, thiết lập trật tự, kỷ cương trong hoạt động, phát hiện các sai phạm.

Thứ ba, Áp dụng linh hoạt các hình thức kiểm tra, giám sát định kỳ, kiểm tra, giám sát đột xuất.

Thứ tư, tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý về du lịch cộng đồng

## **Kết luận Chương 3**

## CHƯƠNG 4.

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 4.1. VỚI GIẢI PHÁP TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

##### *4.1.1. Phân công nhiệm vụ*

- Cơ quan chủ trì: UBND huyện Hòa Vang là đơn vị trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện đề án.

- Cơ quan phối hợp:

+ Sở Nội vụ: Hỗ trợ về công tác cán bộ, tổ chức.

+ Sở Tài chính, Sở Thông tin, truyền thông và du lịch: Hỗ trợ về nguồn lực, cơ sở vật chất. Tham gia vào các hoạt động tuyên truyền, vận động

+ Các phòng ban chuyên môn của UBND huyện:

Phòng Tài chính - Kế hoạch: Hỗ trợ về công tác lập kế hoạch, phân bổ ngân sách.

Phòng Văn hóa và thông tin: Cung cấp thông tin về tình hình các điểm du lịch cộng đồng của huyện.

+ Các đơn vị sự nghiệp: Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao: Tham gia vào các hoạt động tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp chấp hành pháp luật liên quan về du lịch cộng đồng.

##### *4.1.2. Lộ trình thực hiện*

- Giai đoạn 1: Đánh giá tình hình hiện tại (2025)

- Giai đoạn 2: Triển khai thực hiện (2026-2028)

- Giai đoạn 3: Tổng kết đánh giá (2029-2030)

##### *4.1.3. Kinh phí, nguồn lực*

- Kinh phí thực hiện đề án gồm NSNN và kinh phí từ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

- Nguồn lực gồm: nguồn lực về con người; nguồn lực về cơ sở vật chất; nguồn lực về thông tin.

## **4.2. VỚI GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH CỘNG ĐỒNG**

### ***4.2.1. Phân công nhiệm vụ***

Cơ quan chủ trì:

- UBND huyện Hòa Vang: tiến hành xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch, đề án chi tiết cho việc hoàn thiện các văn bản pháp lý.

Cơ quan phối hợp:

- Phòng Văn hóa và Thông tin: tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực du lịch

- UBND các xã: cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, cạnh tranh bình đẳng, công bằng để thu hút các nhà đầu tư dịch vụ du lịch.

- Các tổ chức đoàn thể: tuyên truyền, vận động hội viên, người dân thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Các cơ quan truyền thông địa phương: Phát sóng, đăng tải các thông tin về chính sách khuyến khích tham gia hoạt động du lịch cộng đồng.

### ***4.2.2 Lộ trình thực hiện***

- Giai đoạn 1: Đánh giá hiện trạng và xây dựng kế hoạch hành động (2025)

- Giai đoạn 2: Triển khai thực hiện các công việc (2026-2028)

- Giai đoạn 3: Tổng kết đánh giá (2029-2030)

#### ***4.2.3.. Kinh phí, nguồn lực***

- Kinh phí thực hiện giải pháp được bố trí từ NSNN và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Nguồn lực thực hiện gồm:

- Nguồn lực nhà nước
- Nguồn lực xã hội

### **4.3. VỚI GIẢI PHÁP CẤP, THU HỒI GIẤY PHÉP KINH DOANH DU LỊCH CỘNG ĐỒNG**

#### ***4.3.1. Phân công nhiệm vụ***

- Cơ quan chủ trì: UBND huyện Hòa Vang tiếp tục đơn giản thủ tục hành chính đối với các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong ngành

- Cơ quan phối hợp:

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: là cơ quan chủ trì cấp, thu hồi giấy phép kinh doanh du lịch

+ UBND các xã: Phối hợp cung cấp thông tin về số lượng, ngành nghề, quy mô hoạt động của cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp về du lịch cộng đồng.

+ Phòng Tài chính và Kế hoạch: Cung cấp các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn cấp, thu hồi giấy phép kinh doanh du lịch cộng đồng.

#### ***4.3.2. Lộ trình thực hiện***

- Giai đoạn 1: Chuẩn bị thực hiện (2025)
- Giai đoạn 2: Tổ chức thực hiện các công việc (2026-2028)
- Giai đoạn 3: tổ chức đánh giá (2029-2030)

#### ***4.3.3. Kinh phí, nguồn lực***

- Kinh phí thực hiện bố trí từ NSNN và các nguồn xã hội hóa.

- Nguồn lực gồm: sự phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong công tác tuyên truyền; khuyến khích các tổ chức xã hội, doanh nghiệp tham gia vào hoạt động tuyên truyền và phát huy vai trò của các thông tin viên, tuyên truyền viên cơ sở

#### **4.4. VỚI GIẢI PHÁP CÔNG TÁC QUẢNG BÁ, XÚC TIẾN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG**

##### ***4.4.1. Phân công nhiệm vụ***

- Cơ quan chủ trì: Lập kế hoạch, chương trình tuyên truyền cụ thể, chi tiết. Tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng

- Cơ quan phối hợp:

+ Phòng Văn hóa và Thông tin: thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số, phát triển kinh tế số du lịch dựa trên nền tảng số quốc gia về quản trị.

+ Sở Thông tin và Truyền thông: Hỗ trợ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động du lịch và dịch vụ liên quan.

+ Các xã: Tham gia vào công tác rà soát, cập nhật thông tin về các cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp muốn đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến về các sản phẩm du lịch cộng đồng.

##### ***4.4.2. Lộ trình thực hiện***

- Giai đoạn 1: Đánh giá hiện trạng (2025)

- Giai đoạn 2: tổ chức thực hiện công việc (2026 – 2028)

Giai đoạn 3: tổ chức đánh giá (2028-2030)

#### ***4.4.3. Kinh phí, nguồn lực***

- Kinh phí từ NSNN gồm ngân sách cấp quận; ngân sách cấp thành phố hỗ trợ.

- Nguồn lực gồm nguồn lực ngân sách gồm NSNN, nguồn lực xã hội; nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức.

### **4.5. VỚI GIẢI PHÁP GIẢI PHÁP ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC DU LỊCH CỘNG ĐỒNG**

#### ***4.5.1. Phân công nhiệm vụ***

- Cơ quan chủ trì: UBND huyện Hòa Vang là xây dựng bộ tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá đào tạo. Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác quản lý

- Cơ quan phối hợp:

+ Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội: đẩy mạnh và nâng cao chất lượng tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo nghề nghiệp gắn với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp du lịch, lựa chọn định hướng học nghề, tìm việc làm phù hợp sau học nghề.

+ Phòng Văn hóa và Thông tin: tổ chức bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch của huyện và thu hút sinh viên tốt nghiệp ngành du lịch về làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp du lịch trên địa bàn huyện.

#### ***4.5.2. Lộ trình thực hiện***

- Giai đoạn 1: Đánh giá tình hình hiện tại (2025)
- Giai đoạn 2: tổ chức thực hiện các công việc (2026-2028)
- Giai đoạn 3: tổ chức đánh giá (2028-2030)

#### ***4.5.3. Kinh phí, nguồn lực***

- Kinh phí từ NSNN gồm ngân sách cấp huyện; ngân sách cấp thành phố hỗ trợ.

- Nguồn lực gồm nguồn lực ngân sách gồm NSNN, nguồn lực xã hội; nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức.

#### **4.6. VỚI GIẢI PHÁP KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG**

##### ***4.6.1. Phân công nhiệm vụ***

- Cơ quan chủ trì: UBND huyện Hòa Vang: chỉ đạo quản lý, vai trò chủ trì toàn bộ quá trình triển khai giải pháp

- Cơ quan phối hợp

+ Thanh tra huyện: Là cơ quan chuyên môn, sẽ đóng vai trò chủ trì toàn bộ quá trình triển khai giải pháp

+ Phòng Nội vụ: Chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho Thanh tra huyện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ..

+ Công an huyện Hòa Vang: Hỗ trợ trong việc xác minh thông tin, xử lý các trường hợp cố tình vi phạm, không chấp hành các quy định.

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch: Cung cấp thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của địa phương trong việc đánh giá rủi ro, lựa chọn đối tượng kiểm tra.

+ Các phòng, ban chuyên môn khác: Phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu

##### ***4.6.2. Lộ trình thực hiện***

- Giai đoạn 1: Đánh giá hiện trạng và xây dựng kế hoạch hành động (2025)

- Giai đoạn 2: công tác tổ chức thực hiện công việc (2025-2028)

- Giai đoạn 3: tổ chức đánh giá (2028-2030)

##### ***4.6.3. Kinh phí, nguồn lực***



- Kinh phí từ NSNN gồm ngân sách cấp huyện; ngân sách cấp thành phố hỗ trợ.

- Nguồn lực gồm nguồn lực ngân sách gồm NSNN, nguồn lực xã hội; nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức.

#### **Kết luận Chương 4**

## KẾT LUẬN

Phát triển DLCĐ là nhân tố quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Đề án đã làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về phát triển DLCĐ trên địa bàn huyện Hòa Vang theo hướng tiếp cận quản lý nhà nước như sau:

Một là, đề án đã hệ thống hóa và làm sáng tỏ hơn một số vấn đề lý luận cơ bản về DLCĐ và công tác QLNN về DLCĐ của chính quyền cấp huyện như các khái niệm, nội dung quản lý về DLCĐ và các căn cứ pháp lý để xây dựng đề án.

Hai là, đề án đã phân tích, đánh giá thực trạng QLNN về DLCĐ trên địa bàn huyện Huyện Hòa Vang giai đoạn 2019-2023; từ đó rút ra được những mặt tích cực, hạn chế và nguyên nhân.

Ba là, đề án đã đề xuất được những giải pháp QLNN về DLCĐ trên địa bàn huyện Hòa Vang trong thời gian đến.

Bốn là, đề án đề xuất cách thức tổ chức thực hiện các giải pháp, phân công nhiệm vụ, trình bày lộ trình thực hiện theo 03 giai đoạn, chuẩn bị thực hiện, tổ chức thực hiện các công việc và kiểm tra, đánh giá.

Với các kết quả nghiên cứu trên của đề án, tác giả mong muốn sẽ đóng góp một phần nhỏ công sức của mình vào sự nghiệp xây dựng và phát triển hình thức DLCĐ trên địa bàn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; QLNN về DLCĐ tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của huyện; phát huy hết được nguồn tài nguyên nhưng vẫn đảm bảo phát triển bền vững và góp phần nâng cao thu nhập cho người dân và trong công cuộc xây dựng nông thôn mới.